

Mường Thanh, ngày 25 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v công khai xét duyệt hồ sơ các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh học kỳ 2(từ tháng 1-05 năm 2026) năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Các tổ chuyên môn, văn phòng.

Thực hiện công văn số 16/ CV – VHXXH ngày 01/02/2026 về việc rà soát bổ sung các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh kỳ 2. Năm học 2025 -2026;

Căn cứ biên bản họp xét duyệt học sinh được hưởng chế độ chính sách hiện hành năm học 2025 - 2026 ngày 20 tháng 02 năm 2026 của trường mầm non Noong Bua;

Để đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng và chính xác, Trường mầm non Noong Bua đề nghị các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

1. Thông báo, niêm yết công khai danh sách học sinh đủ điều kiện hưởng chế độ chính sách năm học 2025 - 2026. (Có danh sách đính kèm). Hình thức công khai: Niêm yết công khai danh sách tại bảng tin và qua Website nhà trường, các nhóm zalo của đơn vị.

2. Ý kiến của các tập thể, cá nhân về học sinh đủ điều kiện hưởng chế độ chính sách năm học 2025 - 2026 đề nghị gửi về Hiệu trưởng trong ngày 20 tháng 02 năm 2026 để tổng hợp gửi phòng VH &XH Phường Mường Thanh theo quy định.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Tổ trưởng các tổ chuyên môn, văn phòng khẩn trương triển khai thực hiện nhằm đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Lý

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC THỤ HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP, NGÀY 08/9/2020
TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 5/2026**

(Kèm theo Biên bản số 16/BB-MNNB ngày 20/02/2026 của trường mầm non Noong Bua)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng						Số tháng	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa		Số tài khoản	Tên NH	Tên chủ tài khoản	Mối quan hệ vs học sinh hưởng CS	Ghi chú
				Người có công CM	Cận nghèo, Hộ nghèo	Xã, thôn ĐBKK	Mồ côi	Khuyết tật	Cộng		Định mức	Thành tiền					
	<u>MN Noong Bua</u>			0	0	4	0	0	4			3,20					
1	Vũ Hoàng Gia Bảo	05/01/2020	MG Lớn D1			1			1	5	0,16	0,80	8875853471	BIDV	Lường Thị Thúy	Mẹ đẻ	
2	Mùa Mạnh Hùng	17/12/2020	MG Nhỡ D1			1			1	5	0,16	0,80	3600517142	BIDV	Phàng Thị Tấu	Mẹ đẻ	
3	Giàng Thị Linh Hà	28/9/2020	MG Nhỡ D2			1			1	5	0,16	0,80	104 878 316 568	Vietinbank	Thảo Thị Lìa	Mẹ đẻ	
4	Hạng Thị Thu Hà	25/11/2020	MG Nhỡ D2			1			1	5	0,16	0,80	108 001 209 458	Vietinbank	Hạng A Sừ	Bố đẻ	

Người lập

Nguyễn Thị Tươi

Mường Thanh, ngày 20 tháng 02 năm 2026

Hiệu trưởng
TRƯỜNG MẦM NON NOONG BUA
Nguyễn Thị Lý

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON NOONG BUA

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO ND 66/2025/ND-CP NGÀY 12/3/2025

Học kỳ 2. Năm học 2025-2026. (Từ tháng 1 đến hết tháng 5/2026)

(Kèm theo Biên bản số 16/BB-MNNB ngày 20/02/2026 của trường mầm non Noong Bua)

ĐVT: Đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	LỚP	Tổng cộng	Đối tượng thụ hưởng		Số tháng được hưởng	Định mức hỗ trợ (kg gạo/hs / tháng)	Tổng số gạo được hỗ trợ (kg)	Hỗ trợ tiền ăn trưa	Hỗ trợ tiền nhà ở	Thành tiền	Số tài khoản	Tên NH	Tên chủ tài khoản	Mối quan hệ với học sinh hưởng chính sách	Ghi chú
					Hộ nghề o	Thôn bản ĐBK											
Mầm non Noong Bua				6	-	6	30	-	-	2.160.000	-	10.800.000					
1	Vừ Nam Dương	25/07/2023	Nhà trẻ A1	1		1	5			360.000		1.800.000	104875096747	NH Viettinbank	Vừ A Tòng	Bố đẻ	
2	Vàng Bình Minh	16/6/2023	Nhà trẻ A1	1		1	5			360.000		1.800.000	103876556360	NH Viettinbank	Lý Thị Phong	Mẹ đẻ	
3	Chá Mạnh Hùng	21/06/2023	Nhà trẻ A1	1		1	5			360.000		1.800.000	108876662055	NH Viettinbank	Chá A Dềnh	Bố đẻ	
4	Giàng Xuân Phúc	03/02/2024	Nhà trẻ A1	1		1	5			360.000		1.800.000	0814409671	NH MB	Thào Thị Lía	Mẹ đẻ	
5	Mùa Chí Thanh	22/06/2023	Nhà trẻ A1	1		1	5			360.000		1.800.000	3600517142	NH BIDV	Phàng Thị Tấu	Mẹ đẻ	
6	Mùa Đức Toàn	14/01/2023	Nhà trẻ A1	1		1	5			360.000		1.800.000	8821168541	NH BIDV	Thào Thị Sung	Mẹ đẻ	

Người lập


Nguyễn Thị Tươi

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 02 năm 2026

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Lý

UBND PHƯỜNG MUỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON NOONG BUA

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC THỤ HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 277/2025/NĐ-CP, NGÀY 20/10/2025
TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 5/2026

(Kèm theo Biên bản số 16/BB-MNNB ngày 20/02/2026 của trường mầm non Noong Bua)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng						Số tháng	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa		Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		Số tài khoản	Tên NH	Tên chủ tài khoản	Mối quan hệ vs học sinh hưởng CS	Ghi chú
				Xã, thôn ĐBK K	Mô côi	Hộ nghề o, cận nghề	Người i có công CM	Khu yết tật	Cộng		Định mức	Thành tiền	Định mức	Thàn h tiền					
	<u>Trường MN Noong Bua</u>			6	0	0	0	0	6			10,80		4,50					
1	Lường Minh Quân	17/09/2021	MG Nhỡ C1	1					1	5	0,36	1,80	0,15	0,75	103871106857	Vietinbank	Tòng Thị Hoa	Mẹ đẻ	
2	Vừ Thị Hồng Châu	20/04/2021	MG Nhỡ C1	1					1	5	0,36	1,80	0,15	0,75	101 881 533 163	Vietinbank	Vàng Thị Mỹ Hà	Mẹ đẻ	
3	Vũ Khánh Huyền	30/07/2022	MG Bé B1	1					1	5	0,36	1,80	0,15	0,75	8875853471	BIDV	Lường Thị Thúy	Mẹ đẻ	
4	Vàng Minh Hải	28/12/2022	MG Bé B2	1					1	5	0,36	1,80	0,15	0,75	106873210297	Vietinbank	Giàng Thủy Tinh	Mẹ đẻ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	22/02/2022	MG Bé B2	1					1	5	0,36	1,80	0,15	0,75	101007058600	Vietinbank	Nguyễn Thị Vân Anh	Mẹ đẻ	
6	Lò Thảo Vy	11/04/2022	MG Bé B2	1					1	5	0,36	1,80	0,15	0,75	62859999	Vietinbank	Lò Văn Cương	Bố đẻ	

Người lập

Nguyễn Thị Tươi

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 02 năm 2026
TRƯỜNG MẦM NON
NOONG BUA
Nguyễn Thị Lý

DANH SÁCH GVNV ĐƯỢC THỤ HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 277/2025/NĐ-CP, NGÀY 20/10/2025
TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 5/2026

(Kèm theo Biên bản số 16/BB-MNNB ngày 20/02/2026 của trường mầm non Noong Bua)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ tham gia thực hiện phổ cập		Số tài khoản	Tên NH	Tên chủ tài khoản	Ghi chú
						Định mức	Thành tiền				
	<u>Trường MN Noong Bua</u>			2			62,40				
1	Nguyễn Thị Lý	16/10/1970	Hiệu trưởng	1	5	0,96	4,80	3600 067 601	BIDV ĐB	Nguyễn Thị Lý	
2	Phan Thị Minh Nguyệt	24/08/1982	Hiệu phó	1	5	0,96	4,80	3600 353 957	BIDV ĐB	Phan Thị Minh Nguyệt	
3	Lê Thị Duyên	13/05/1987	Hiệu phó	1	5	0,96	4,80	3603 299 868	BIDV ĐB	Lê Thị Duyên	
4	Vũ Thị Thùy Vân	28/10/1983	Tổ trưởng	1	5	0,96	4,80	3600118217	BIDV ĐB	Vũ Thị Thùy Vân	
5	Nguyễn Thị Phương	29/12/1974	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 327 004	BIDV ĐB	Nguyễn Thị Phương	
6	Lương Hồng Châu	03/02/1981	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3606 933 688	BIDV ĐB	Lương Hồng Châu	
7	Hoàng Thị Dung	07/07/1985	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 137 726	BIDV ĐB	Hoàng Thị Dung	
8	Hoàng Thị Hồng	18/06/1970	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 067 540	BIDV ĐB	Hoàng Thị Hồng	
9	Phạm Thị Hằng	30/01/1985	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 341 439	BIDV ĐB	Phạm Thị Hằng	
10	Trần Thị Dịu	19/12/1984	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 133 888	BIDV ĐB	Trần Thị Dịu	
11	Cà Thị Xuân	20/11/1983	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 953 719	BIDV ĐB	Cà Thị Xuân	
12	Sin Thị Vân	18/02/1989	Giáo viên	1	5	0,96	4,80	3600 950 321	BIDV ĐB	Sin Thị Vân	
13	Nguyễn Thị Tươi	06/01/1988	Nhân viên	1	5	0,96	4,80	3600 151 850	BIDV ĐB	Nguyễn Thị Tươi	

Người lập

Nguyễn Thị Tươi

Mường Thanh, ngày 20 tháng 02 năm 2026

Hiệu trưởng
TRƯỜNG MẦM NON NOONG BUA
Nguyễn Thị Lý